

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C L
TỈNH K H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C L – TỈNH K H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2/ Ông Nguyễn Lai
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C L
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên

Ngày 12/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C L, tỉnh K H xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 235/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh T – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện C L, tỉnh K H. (Có đơn xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn M – Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện C L, tỉnh K H. (Có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/9/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Tuyền và ông Mỹ tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Suối Tân, huyện C L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44, ngày 26/6/2016.

Trong quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do ông Mỹ ham chơi, đam mê cờ bạc gây nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình. Bà Tuyền và gia đình đã nhiều lần trả nợ thay cho ông Mỹ nhưng ông Mỹ vẫn không thay đổi. Hiện nay bà Tuyền và ông Mỹ đang sống ly thân với nhau. Nay bà Tuyền nhận thấy không còn tình cảm với ông Mỹ nên bà Tuyền yêu cầu được ly hôn với ông Mỹ.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Tuyền và ông Mỹ có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Anh - sinh ngày 08/10/2018. Hiện nay cháu Anh đang ở với bà

Tuyền nên khi ly hôn bà Tuyền yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Tuyền không yêu cầu ông Mỹ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà Tuyền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn yêu cầu vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử sơ thẩm ngày 10/3/2023, bị đơn ông Nguyễn M trình bày:

Ông Mỹ thống nhất với lời trình bày của bà Tuyền về thời điểm kết hôn. Nay bà Tuyền yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: ông Mỹ đồng ý giao con chung cho bà Tuyền nuôi dưỡng, ông Mỹ không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: ông Mỹ không yêu cầu giải quyết.

Tuy các đương sự đã thống nhất và thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nhưng ngày 13/3/2023, Tòa án nhận được đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, xét xử sơ thẩm của bà Võ Thị Thanh T và đơn yêu cầu vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử sơ thẩm của ông Nguyễn M nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L, tỉnh K H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Võ Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn M; về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Bảo Anh - sinh ngày 08/10/2018 cho bà Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tuyền không yêu cầu ông Mỹ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: bà Tuyền và ông Mỹ không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí: bà Tuyền phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Võ Thị Thanh T và ông Nguyễn M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 13/3/2023, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, xét xử sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn M có đơn yêu cầu vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử sơ thẩm. Do vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn và vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Bà Võ Thị Thanh T và ông Nguyễn M tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Suối Tân, huyện C L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44, ngày

26/6/2016; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà Tuyền và ông Mỹ phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên không thực sự hiểu, thông cảm và chia sẻ cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Hiện nay giữa bà Tuyền và ông Mỹ đang sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai.

[4] Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Tuyền và ông Mỹ không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Mỹ cũng đồng ý ly hôn với bà Tuyền. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn M.

[5] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Tuyền và ông Mỹ có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Anh - sinh ngày 08/10/2018. Hiện nay con chung đang sống với bà Tuyền, cuộc sống đã ổn định, bà Tuyền yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông Mỹ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án ông Mỹ cũng đồng ý với yêu cầu của bà Tuyền nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà Tuyền và ông Mỹ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bà Võ Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn M.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo Anh - sinh ngày 08/10/2018 cho bà Võ Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Ông Nguyễn M không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tiền số AA/2021/0009332 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L. Bà Tuyền đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh K H;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- UBND xã Suối Tân (GCNKH số 44 ngày 20/6/2016);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vi

TÒA
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

